

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH NHÀN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 /4/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Kiên

2. Bà Ngô Thị Cần

**- *Thư ký phiên tòa:*** ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát Viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**- *Nguyên đơn:*** Chị Đoàn Thị Th- Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

**- *Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu H - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Thị Th trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị Th và anh Nguyễn Hữu H kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau được một thời gian hạnh phúc, hòa thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ , chồng cãi cọ , bất hoà kéo dài. Vợ, chồng đã sống ly thân 02 năm nay. Đến nay chị Th xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T (Giới tính: nữ), sinh ngày 09/01/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T ở với chị Th, từ tháng 3/2021 đến nay cháu T ở với anh H. Sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

- **Về tài sản:** Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2021 và các lời trình bày tại tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Hữu H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh H và chị Th sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp , vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến cãi cọ , bất hoà kéo dài. Vợ, chồng đã sống ly thân 02 năm nay. Đến nay anh H cũng xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án cho ly hôn với chị Thuý.

- **Về con chung:** Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T (Giới tính: nữ), sinh ngày 09/01/2011. Từ khi vợ, chồng sống ly thân cháu T ở với chị Th, thời gian gần đây cháu T ở cùng anh H. Sau khi ly hôn anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản:** Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H; Về

con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Anh T (Giới tính: nữ), sinh ngày 09/01/2011, do cháu T cũng còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của mẹ, anh H không có công việc ổn định, Thu nhập thấp, nên đề nghị giao cháu T cho chị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**Chị Đoàn Thị Thkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu H, anh H cư trú tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Thvà anh Nguyễn Hữu H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra mâu thuẫn. vợ, chồng đã sống ly thân 2 năm nay. Giữa chị Th và anh H không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh H.

**[3] Về con chung:** Chị Đoàn Thị Thvà anh Nguyễn Hữu H thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên làNguyễn Anh T, (Giới tính: nữ), sinh ngày 09/01/2011. Khi ly hôn cả chị Th và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T không ai yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

**[4] Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Đoàn Thị Thvà anh Nguyễn Hữu H thấy:**Nguyện vọng nuôi con của chị Th và anh H là hoàn toàn chính đáng, thể hiện nghĩa vụ của mình đối với con, tuy nhiênanh Nguyễn Hữu H nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp và ngày 13/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thànhxử phạt 08(Tám) tháng tù về tội đánh bạc (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật), nên không có điều kiện để chăm sóc cháu Nguyễn Anh T phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Chị Th hiện đang là kế toán trưởng tiểu học xã B, có thu nhập ổn định mỗi tháng là 3.600.000đồng.

Bản thân cháu Nguyễn Anh T khi được hỏi về nguyện vọng của cháu muốn ở với bố hay ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, cháu trình bày không thống nhất, lúc cháu muốn ở với mẹ, lúc cháu muốn ở với bố.

[5] Từ những nhận định trên, thấy chị Th có điều kiện để chăm sóc con chung tốt hơn anh H. Hơn nữa cháu Nguyễn Anh T mới hơn 10 tuổi, là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Th là có cơ sở hơn nên được chấp nhận. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh H không được chấp nhận.

[6] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Quá trình giải quyết vụ án chị Th khẳng định chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt, nên chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, đây là sự tự nguyện của chị Th, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[7] **Về tài sản chung và công nợ chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh H thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] **Về án phí:** Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H.

#### **2. Về con chung:**

2.1 Giao con chung của chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H là cháu Nguyễn Anh T, (Giới tính: nữ) sinh ngày 09/01/2011 cho chị Đoàn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Hữu H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh T cùng chị Đoàn Thị Th.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Đoàn Thị Th phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003005 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- CC.THA-DS huyện Thạch Thành;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tuấn**

